

Số: 313/BC-SNV

Đắk Nông, ngày 12 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo quý III và 9 tháng năm 2019

Căn cứ Công văn số 801/TTr-P1 ngày 09/9/2019 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại tố cáo; phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng năm 2019. Sở Nội vụ báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo quý III và 9 tháng năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ III NĂM 2019

1. Công tác tiếp công dân

Thực hiện Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tiếp công dân, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 242/QĐ-SNV ngày 20/6/2019 của Giám đốc Sở ban hành Quy chế tiếp công dân của đơn vị, trên cơ sở đó căn cứ vào lịch tiếp công dân đã tổ chức tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định. Trong quý III năm 2019 có 01 công dân phản ánh qua đường dây nóng của tỉnh (*nội dung phản ánh quá trình làm thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất tại UBND xã Đắk N'Drung, UBND huyện Đắk Song cán bộ địa chính xã không nhiệt tình, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính*). Sau khi tiếp nhận thông tin phản ánh Sở Nội vụ đã đề nghị UBND huyện Đắk Song tiến hành xác minh thông tin phản ánh của công dân và kết quả thông tin phản ánh được cán bộ, công chức địa chính xã Đắk N'Drung giải trình do bận họp nên hẹn công dân hôm sau lên giải quyết chứ không có chuyện gây khó khăn.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp nhận: Trong quý III năm 2019, Sở Nội vụ nhận được 16 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do cơ quan, đơn vị và công dân chuyển đến; không có đơn thư từ kỳ trước chuyển sang.

- Phân loại đơn:

+ Phân theo loại đơn: Tổng số 16 đơn thư tiếp nhận có 06 đơn kiến nghị, phản ánh (06 vụ), 03 đơn khiếu nại (03 vụ); 07 đơn tố cáo (07 vụ).

+ Phân loại theo thẩm quyền: Tổng số 16 đơn thư nhận được đều không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ.

b) Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo nhận được

Trong tổng số **16** đơn thư nhận được, Sở Nội vụ đã chuyển **01** đơn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết; trả lại và hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết **01** đơn; không giải quyết **13** đơn (*là đơn nặc danh, không có tên người tố cáo, không có chữ ký*); UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết **01** đơn.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Tổng số **16** đơn khiếu nại, tố cáo Sở Nội vụ nhận được đều không thuộc thẩm quyền giải quyết; UBND tỉnh chỉ đạo tiến hành xác minh **02/16** đơn.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Việc triển khai các cuộc thanh tra: Trong quý III, Sở Nội vụ chưa triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 9 THÁNG NĂM 2019

1. Công tác tiếp công dân

Sở Nội vụ tổ chức tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy chế tiếp công dân tại Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông và phân công công chức thực hiện tiếp công dân vào tất cả các ngày trong tuần; theo đúng thời gian quy định. Trong 9 tháng năm 2019, có **01** công dân đến tố cáo tại Sở Nội vụ (*nội dung tố cáo Phó Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức lạm quyền, ban hành các quyết định trái quy định*), nội dung tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết nên đã hướng dẫn công dân đến đúng nơi có thẩm quyền và **01** công dân phản ánh qua đường dây nóng của tỉnh (*nội dung phản ánh quá trình làm thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất tại UBND xã Đắk N'Drung, UBND huyện Đắk Song cán bộ địa chính xã không nhiệt tình, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính*).

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Tiếp nhận: Trong 9 tháng năm 2019, Sở Nội vụ tiếp nhận **44** đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân gửi đến; không có đơn thư tồn từ kỳ trước chuyển sang.

- Phân loại đơn: Tổng số **44** đơn thư nhận được có **09** đơn khiếu nại; **17** đơn tố cáo và **18** đơn kiến nghị, phản ánh.

- Kết quả giải quyết: Đối với **44** đơn thư nhận được, Sở Nội vụ tiến hành xác minh **06** đơn do UBND tỉnh chuyển đến đã tổ chức xác minh và báo cáo kết quả xác minh cho UBND tỉnh theo quy định; chuyển **05** đơn đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết; trả lại và hướng dẫn **06** đơn cho công dân gửi đơn đến đúng nơi quy định để được giải quyết theo thẩm quyền; **27** đơn là đơn nặc danh, đơn gửi nhiều cơ quan trong đó gửi đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết nên

lưu không giải quyết theo quy định.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Trong 9 tháng năm 2019, Sở Nội vụ không giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại thuộc thẩm quyền mà chủ yếu tiến hành xác minh, giải quyết đơn do UBND tỉnh chỉ đạo 06 đơn (trong đó có 04 đơn phản ánh, kiến nghị, 02 đơn tố cáo).

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Việc triển khai các cuộc thanh tra: Sở Nội vụ chưa triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ

1. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- *Ưu điểm:*

+ Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo luôn thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định; không để xảy ra trường hợp đơn thư tồn đọng, kéo dài.

+ Công tác giải quyết đơn thư trong thời gian qua luôn được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo cơ quan; sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp trên.

+ Luôn cập nhật hệ thống các văn bản mới về công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo để giải quyết đơn thư theo đúng quy định của pháp luật.

- *Tồn tại, hạn chế:*

+ Đối với các đơn thư không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Nội vụ thực hiện việc chuyển đơn và gửi kèm theo toàn bộ hồ sơ có liên quan đến các cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết. Tuy nhiên, sau khi giải quyết các cơ quan, đơn vị không báo cáo kết quả giải quyết về Sở Nội vụ được biết. Do vậy, việc nắm bắt tình hình giải quyết đơn thư gặp nhiều khó khăn và thiếu cơ sở số liệu để tổng hợp báo cáo đầy đủ theo quy định.

+ Công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho công dân về thực hiện pháp luật khiếu nại, tố cáo chưa được quan tâm và triển khai có hiệu quả; do đó vẫn có tình trạng công dân gửi đơn thư không đúng quy định, gửi nhiều nơi, nhiều đơn thư mạo danh, nặc danh gây khó khăn công tác giải quyết đơn thư.

2. Dự báo về tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo

- Diễn biến về khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy và điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ tăng trong các kỳ tiếp theo.

Nguyên nhân: Do việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18, 19 - NQ/TW tại một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa đảm bảo

theo quy định.

- Mức độ phức tạp: Bình thường.
- Khiếu kiện đông người, vượt cấp: Không có.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ IV VÀ 3 THÁNG CUỐI NĂM

- Tổ chức, thực hiện tốt công tác tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật.
- Giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền không để kéo dài (nếu có). Các đơn không thuộc thẩm quyền phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết, thực hiện chuyển đơn, hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng nơi quy định để được giải quyết.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Tuyên truyền sâu, rộng, thường xuyên Luật khiếu nại năm 2011, Luật tố cáo năm 2018 và các văn bản có liên quan để nâng cao nhận thức người dân trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.
- Đề nghị các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền sau khi thực hiện việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo gửi báo cáo kết quả giải quyết cho cơ quan, đơn vị đã chuyển đơn đến để biết, theo dõi và tổng hợp báo cáo theo quy định.
- Xử lý nghiêm minh đối với các đối tượng kích động việc khiếu nại, tố cáo đông người vượt cấp (nếu có).

Trên đây là báo cáo công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo quý III và 9 tháng năm 2019 của Sở Nội vụ, đề nghị Thanh tra tỉnh tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Văn Quỳnh

II. XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ III NĂM 2019

Biểu số 2b

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Số văn bản hướng dẫn		Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo							Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần								
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng												Lĩnh vực khác		
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11								12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22		23	24
1	16	0	16	0	0	0	3	0	0	2	1	0	0	7	4	0	0	0	2	2	0	0	2	0	0	6	1	1	0	0		
Tổng	16	0	16	0	0	0	3	0	0	2	1	0	0	7	4	0	0	0	2	2	0	0	2	0	0	6	1	1	0	0		

XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 9 THÁNG NĂM 2019

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo					Ghi chú
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Số văn bản hướng dẫn		Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo							Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần								
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng												Lĩnh vực khác		
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11								12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22		23	24
1	44	0	44	0	0	0	9	0	0	0	1	0	0	17	2	0	0	0	2	2	0	0	2	0	0	18	6	5	0	0		
Tổng	44	0	44	0	0	0	9	0	0	0	1	0	0	17	2	0	0	0	2	2	0	0	2	0	0	18	6	5	0	0		

III. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ 3 NĂM 2019

Biểu số 2c

7	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại										Ghi chú											
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết								Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn		Số vụ việc giải quyết quá thời hạn		Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ		Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)				Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)					
												Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1										Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố														Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	31	32	33	34	35	35	36	37			
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI 9 THÁNG NĂM 2019

7	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại										Ghi chú											
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó			Đã giải quyết								Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn		Số vụ việc giải quyết quá thời hạn		Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Giải quyết lần 2		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ		Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)				Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)					
												Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1										Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố														Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả	
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	31	32	33	34	35	35	36	37			
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

IV. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO QUÝ III NĂM 2019

Biểu số 2d

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết												Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định	Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Tố cáo tiếp		Phân tích kết quả giải quyết tiếp			Ghi chú											
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết	Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước			Trả lại cho công dân			Số người được báo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyên cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tố chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần		
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc		Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Số vụ		Số đối tượng	Kết quả		Tiền (Trđ)					Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Đất (m2)										
																			Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố													Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn								Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	32	33	34	35	36	37	38	39	40			
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO 9 THÁNG NĂM 2019

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết												Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định	Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Tố cáo tiếp		Phân tích kết quả giải quyết tiếp			Ghi chú											
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết	Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước			Trả lại cho công dân			Số người được báo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyên cơ quan điều tra, khởi tố				Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tố chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân				Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần		
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc		Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Số vụ		Số đối tượng	Kết quả		Tiền (Trđ)					Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Đất (m2)										
																			Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố													Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn								Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tiền (Trđ)
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	32	33	34	35	36	37	38	39	40			
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	